

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 09/12/1989 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Số nhà 76 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh B và bà Bùi Thị P; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 09/5/2018, tại ngoại (có mặt).

2. Ngô Thị H1, sinh ngày 07/12/1985 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Lê Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 09/5/2018, tại ngoại (có mặt).

3. Phan Kiều L, sinh ngày 23/11/1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu hành chính 7, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công N và bà Kiều Thị Kim T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 09/5/2018, tại ngoại (có mặt).

4. Thạch Thị T, sinh ngày 26/11/1989 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ngọc H và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng: Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1989; trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/5/2018, tại cửa hiệu Ảnh ở số đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh “Sâm”.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại chiếu bạc 8.470.000đ và 52 quân bài tú lơ khơ; thu giữ của Hoàng Thị H 01 ví giả da bên trong có 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, Thạch Thị T 01 ví giả da màu đen trong ví có 25.650.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng cất trong túi xách để trong phòng thay đồ trang điểm cạnh nơi T ngồi, Ngô Thị H1 01 ví vải màu nâu bên trong có 8.200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Phan Kiều L 01 ví giả da màu trắng đen bên trong có 4.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, Hoàng Thị H điện thoại cho Vũ Thị Hải Y đến cửa hiệu Ảnh của H đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để ăn cơm trưa, Y đồng ý và sau đó đi xe taxi đến cửa hiệu của H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, có Thạch Thị T, Ngô Thị H1 và Phan Kiều L đi xe taxi đến cửa hiệu của H chơi. Tại đây, H rủ L, H1 và T đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Sâm”, cả 03 người đều đồng ý và thỏa thuận mức sát phạt thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 600.000đ.

Khi tham gia đánh bạc, Phan Kiều L có 6.720.000đ đều sử dụng vào việc đánh bạc; Hoàng Thị H có 5.000.000đ đều sử dụng vào việc đánh bạc; Ngô Thị H1 có 8.500.000đ đều sử dụng vào việc đánh bạc; Thạch Thị T có 27.600.000đ (trong đó có 25.650.000đ để trong ví tại phòng thay đồ không sử dụng vào việc đánh bạc, còn lại 1.950.000đ để trong túi quần lấy ra để sử dụng vào việc đánh bạc).

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSTPVY ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1,

Phan Kiều L và Thạch Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng là chị Vũ Thị Hải Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và bị cáo H1, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Ngô Thị H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Phan Kiều L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Thạch Thị T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ, 03 ví giả da; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 22.170.000đ đã thu giữ của các bị cáo; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả lại Hoàng Thị H 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, Ngô Thị H1 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Phan Kiều L 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, Thạch Thị T 01 ví giả da màu đen, 25.650.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Các bị cáo không có bào chữa và tranh luận bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích,

động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2018, tại cửa hiệu Ảnh của Hoàng Thị H ở đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Sâm”. Tổng số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 22.170.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi và ham mê đồ đen nên đã có hành vi tụ tập để đánh bạc trái phép ăn tiền nhằm sát phạt lẫn nhau. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 22.170.000đ. Vai trò của bị cáo H là khởi xướng, rủ rê lôi kéo đồng phạm thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người sử dụng địa điểm dùng để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính của vụ án. Bị cáo Ngô Thị H1 là đồng phạm tích cực đồng thời là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các đồng phạm trong vụ án, bị cáo Thạch Thị Th có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo H, H1 có thân nhân là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như đã nêu trên, xét thấy: Các bị cáo đều là phụ nữ do nhất thời nên phạm tội; phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trước khi phạm tội là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Đây là cơ hội để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết nên cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 52 quần bài tú lơ khơ và 03 ví đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 22.170.000đ đã thu giữ trong vụ án, đây là tài sản các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với các tài sản cá nhân khác đã thu giữ của các bị cáo nhưng quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo, nay các bị cáo không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Kiều L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Kiều L cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Thạch Thị T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt Hoàng Thị H, Ngô Thị H1 và Phan Kiều L mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); bị cáo Thạch Thị T 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 03 ví; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 22.170.000đ (hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

(có đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/8/2018)

5. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Thị H, Ngô Thị H1, Phan Kiều L và Thạch Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Màu Văn Mùi